

## BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 22/06/2020

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	<b>871,28</b>	<b>114,72</b>
Thay đổi (%)	<b>0,31%</b>	<b>0,55%</b>
KLGD (triệu CP)	<b>350,37</b>	<b>61,49</b>
GTGD (tỷ VND)	<b>5.349,89</b>	<b>580,26</b>
Số CP tăng giá	<b>205</b>	<b>82</b>
Số Cp đứng giá	<b>52</b>	<b>68</b>
Số Cp giảm giá	<b>172</b>	<b>80</b>

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	<b>1,94</b>	<b>1,03</b>
PE (lần)	<b>14,12</b>	<b>9,39</b>
Hệ số Beta	<b>1,01</b>	<b>0,83</b>
ROE (%)	<b>17,44%</b>	<b>14,86%</b>
ROA (%)	<b>7,19%</b>	<b>5,20%</b>

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	<b>19,81</b>	<b>4,09</b>
GTGD (tỷ VNĐ)	<b>996,99</b>	<b>71,22</b>

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	<b>496,49</b>	<b>3,05</b>
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	<b>519,97</b>	<b>3,71</b>
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	<b>23,48</b>	<b>0,66</b>
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	<b>24,14</b>	

Chỉ số HDTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	<b>809,97</b>	<b>1,69</b>
VN30F2006	<b>797,9</b>	<b>0,7</b>
VN30F2007	<b>788,4</b>	<b>2,6</b>
VN30F2009	<b>784,2</b>	<b>2,8</b>
VN30F2012	<b>781,1</b>	<b>4,5</b>

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	<b>25.871,46</b>	<b>0,80%</b>
S&P 500 *	<b>3.098,02</b>	<b>0,56%</b>
DAX *	<b>12.330,76</b>	<b>0,40%</b>
FTSE 100 *	<b>6.292,60</b>	<b>1,10%</b>
Nikkei 225	<b>22.437,27</b>	<b>0,18%</b>
Hang Seng	<b>24.511,34</b>	<b>0,54%</b>

\* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

### VN-Index vượt mốc 870 điểm trong phiên đầu tuần, dòng tiền chuyển hướng sang nhóm Midcap.

#### Diễn biến thị trường:

Dư địa từ phiên tăng điểm cuối tuần trước đã giúp phiên giao dịch ngày 22/6 mở cửa với sắc xanh lan tỏa khắp thị trường. Tuy vậy, biên độ tăng điểm của thị trường đã không được nới rộng, và thậm chí ở một vài thời điểm, chỉ số VN-Index còn quay đầu giảm điểm. Ở nhóm cổ phiếu Bluechips, đáng chú ý có mã CTD bất ngờ tăng trần lên 67.800 đồng bất chấp những tin tức liên quan đến mâu thuẫn nội bộ gần đây. Ngoài ra, một số cổ phiếu vốn hóa lớn khác như VHM, MSN, MWG, GAS, VNM,... cũng đóng cửa tăng điểm giúp giữ vững sắc xanh thị trường. Ở chiều ngược lại, sự điều chỉnh ở các mã như STB, BVH, VJC, VRE, BID, VIC,... đã kìm hãm đà tăng của VN-Index, khiến chỉ số này chỉ còn đóng cửa tăng chưa tới 3 điểm.

Dù VN-Index ghi nhận phiên tăng điểm thứ 3 liên tiếp, nhưng sự phân hóa vẫn đang tiếp tục diễn ra trên từng nhóm ngành. Ở các nhóm ngành mang tính thị trường, các cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán hay dầu khí giao dịch không mấy tích cực, khi hầu hết các mã đều đóng cửa tham chiếu hoặc giảm điểm nhẹ. Trong khi đó, nhóm bất động sản, xây dựng lại thu hút dòng tiền khá tốt với nhiều mã tăng như DIG, FCN, LDG, SCR, PDR, DPG... Ngoài ra, chúng tôi nhận thấy lực cầu đang có xu hướng chuyển dịch sang các cổ phiếu midcap, khi một số mã như DPM, DCM, DBC, DGW thậm chí còn tăng kịch trần. Trên TTCK Phái sinh, cả 4 HĐTL đóng cửa với basis âm từ 12 đến gần 29 điểm cho thấy tâm lý giới đầu tư đang khá thận trọng với xu hướng thị trường.

Về giao dịch khối ngoại, trong phiên đầu tuần khối này bán ròng trên cả 3 sàn nhưng áp lực không lớn, chỉ hơn 30 tỷ đồng. Lực bán tập trung chủ yếu vào VNM (33,5 tỷ đồng), PDR (12,7 tỷ đồng), DBC (12,4 tỷ đồng)... Ở chiều ngược lại, VHM là cổ phiếu được mua ròng mạnh nhất với giá trị lên tới gần 51 tỷ đồng.

#### Diễn biến CP CSI:

Trong phiên hôm nay bên bán và bên mua vẫn chưa đạt được mức giá chung, khiến cho cổ phiếu CSI không xuất hiện giao dịch nào. Kết phiên, CP CSI giữ giá tham chiếu 13.000 đồng/CP.

#### KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Dù duy trì được sắc xanh trong gần như suốt toàn bộ phiên giao dịch, nhưng VN-Index chưa thể có một phiên bứt phá, và đóng cửa chỉ tăng chưa tới 3 điểm. Thanh khoản trong phiên đầu tuần có sự sụt giảm nhẹ so với phiên trước đó, tuy nhiên giá trị giao dịch vẫn đạt khoảng 4.900 tỷ đồng trên cả hai sàn (không tính GDTT). Chúng tôi nhận định rằng, dù tăng điểm phiên thứ 3 liên tiếp, nhưng các tín hiệu vẫn chưa thực sự đủ mạnh để đảo chiều xu hướng điều chỉnh. Trong bối cảnh dịch Covid-19 đang bùng phát mạnh trên thế giới cũng như VN-Index đang tiệm cận vùng kháng cự mạnh 900 điểm, quan điểm của chúng tôi vẫn nghiêng về thận trọng nhiều hơn. Vì vậy, chúng tôi khuyến nghị quý nhà đầu tư tận dụng những nhịp phục hồi của thị trường để căn bán, hạ tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Ở chiều hướng mua, nhà đầu tư chỉ nên mở vị thế mua thăm dò với tỷ trọng nhỏ ở những mã có nền tảng tích lũy, ưu tiên các mã có trong danh mục khuyến nghị của chúng tôi.

### PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX



Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
<b>Stochastic</b>	TÍCH CỰC	<b>MACD</b>	TIÊU CỰC
<b>Volume</b>	TIÊU CỰC	<b>MA18</b>	TÍCH CỰC
<b>MA Ngắn hạn</b>	TÍCH CỰC	<b>MA65</b>	TÍCH CỰC
<b>Trend Ngắn hạn</b>	TIÊU CỰC	<b>Trend Trung hạn</b>	TIÊU CỰC

**Kết luận:** Quán tính của phiên bật tăng mạnh cuối tuần trước tiếp tục kéo dài trong ngày giao dịch đầu tuần mới hôm nay. Tuy nhiên, biên độ tăng điểm đã chùng lại đáng kể và thanh khoản cũng sụt giảm đôi phần. Nhưng nhìn chung thị trường vẫn giữ được tín hiệu tích cực và tâm lý của giới đầu tư vẫn khá lạc quan.

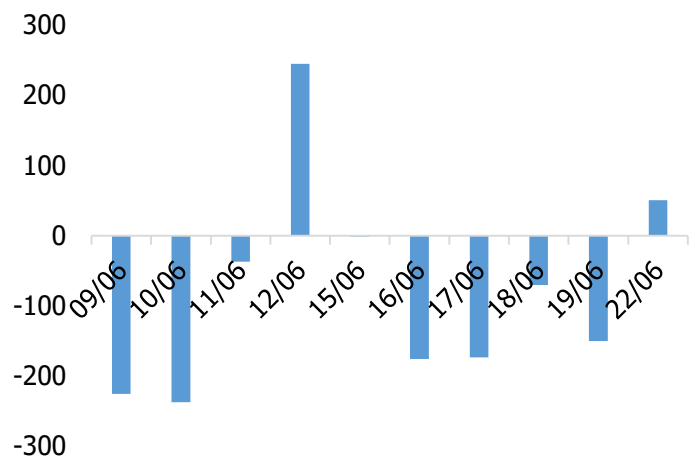
Sau 2 phiên xanh điểm, chỉ số Vn-index đang dần lấy lại xu hướng hồi phục khi giữ được mức dao động trên các đường trung bình MA18, cũng chỉ báo phản ứng nhanh Stochastic đảo chiều cho tín hiệu. Mặc dù vậy, thanh khoản cũng như biên độ các phiên hồi phục chưa bút phá nên chúng tôi không đặt nhiều kỳ vọng trong đợt hồi phục này. Thậm chí, chờ thị trường tăng điểm lên mốc kháng cự (876 -885) điểm, để tiếp tục căn bán. Ở chiều hướng mua, chúng tôi khuyến nghị chỉ mở một số vị thế mua thăm dò với tỷ trọng nhỏ ở những mã có nền tảng tích lũy và đã xuất hiện phiên bút phá. Ưu tiên các CP mua thăm dò có trong danh mục khuyến nghị của chúng tôi.

## GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

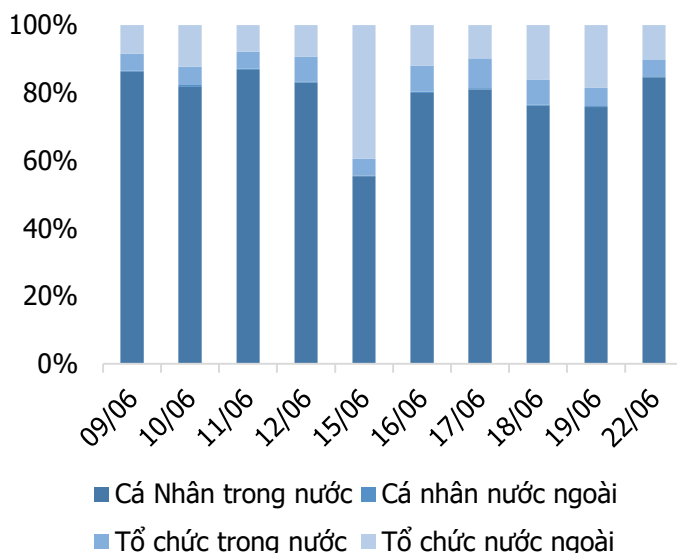
### Giao dịch tự doanh ròng - Ngày

### Giá trị giao dịch theo nhà đầu tư - Ngày

Giao dịch tự doanh ròng theo ngày



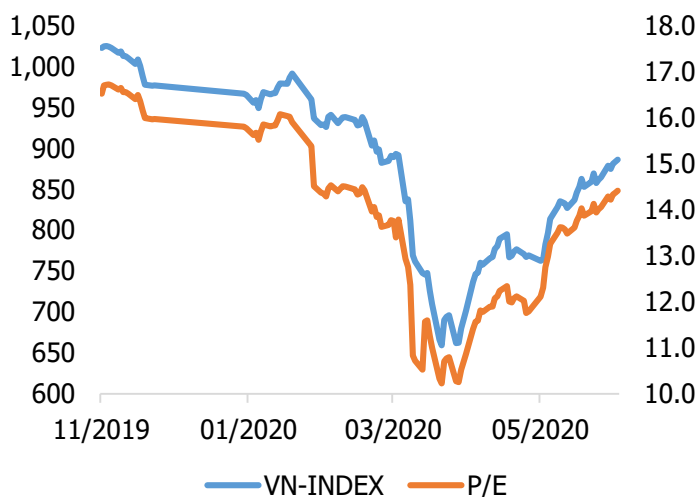
Giao dịch theo NĐT



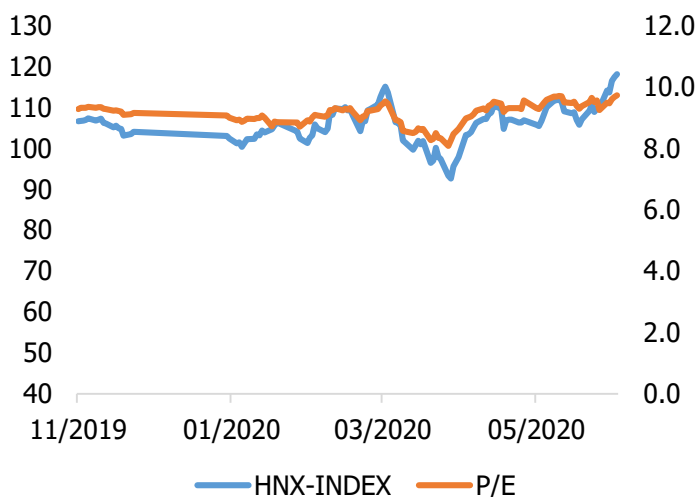
### Vn-indexen – P/E lịch sử

### Hn-index – P/E lịch sử

VNINDEX - P/E lịch sử



HNXINDEX - P/E lịch sử



### TOP MUA RÒNG TỰ DOANH

Top mua ròng		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tr, đồng)
NHH	46,150	15,000.00
DAH	15,600	13,243.23
MBB	17,500	6,710.41
CTG	23,450	4,582.48
FPT	47,000	4,547.55

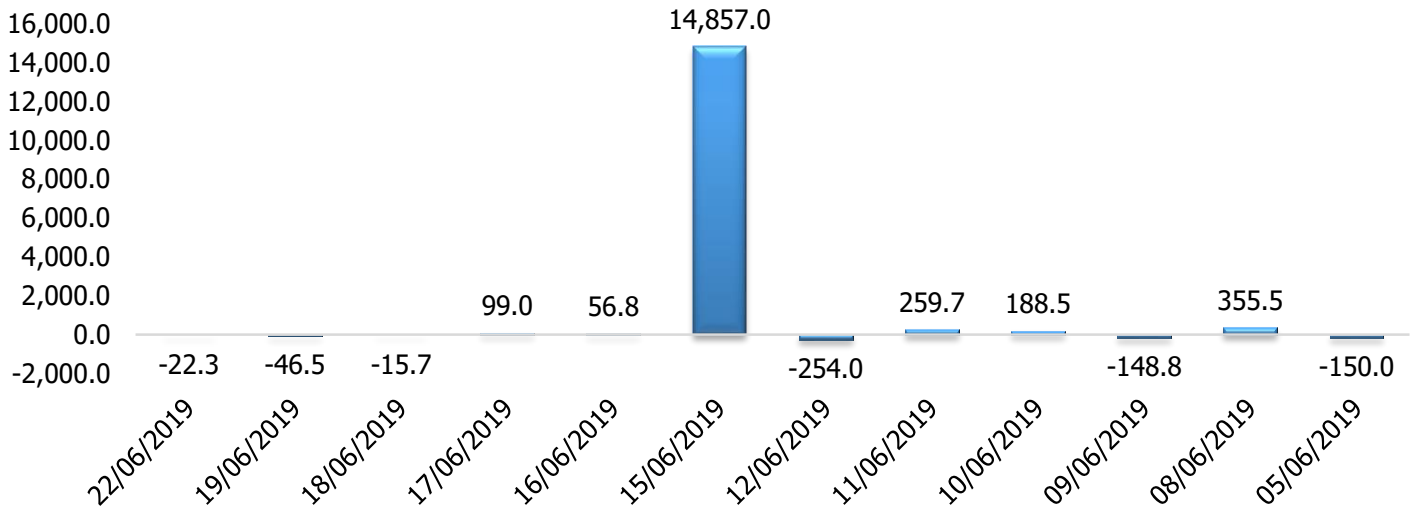
### TOP BÁN RÒNG TỰ DOANH

Top bán ròng		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tr, đồng)
STB	11,700	7,087.34
SJF	3,320	6,680.66
HBC	12,100	2,010.11
FPT	47,000	1,965.22
VCB	85,500	1,709.85

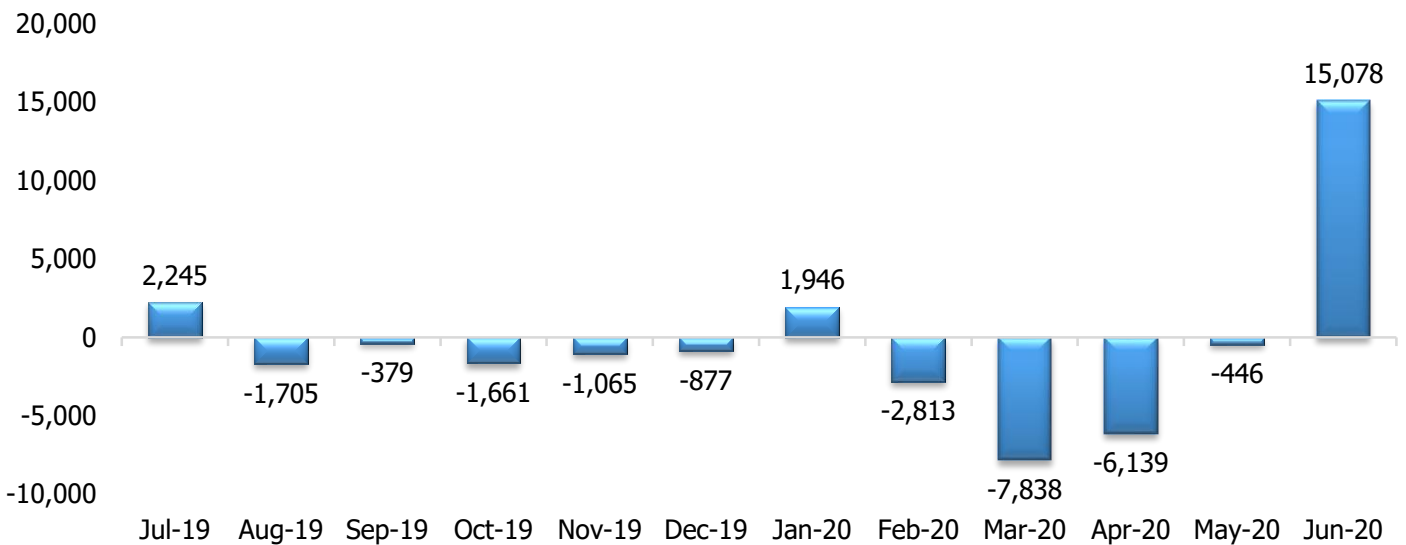
(Nguồn: Fiinpro, VNCS tổng hợp và tính toán)

## GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 tháng gần nhất (tỷ vnd)



### HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

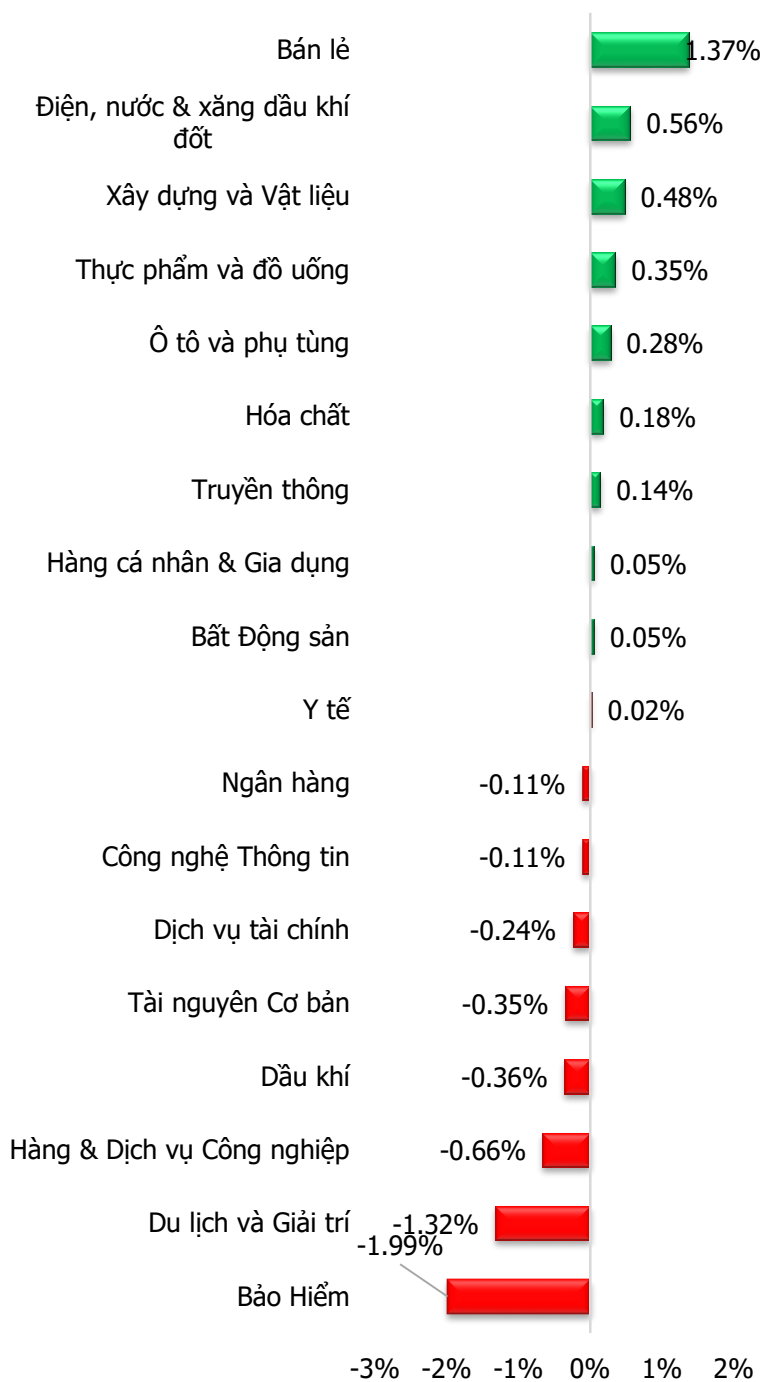
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
VHM	50.98	VNM	33.48
VIC	28.96	PDR	12.73
DPM	14.25	DBC	12.42
DGW	8.76	CII	9.74
VCB	7.05	HSG	7.27

### HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

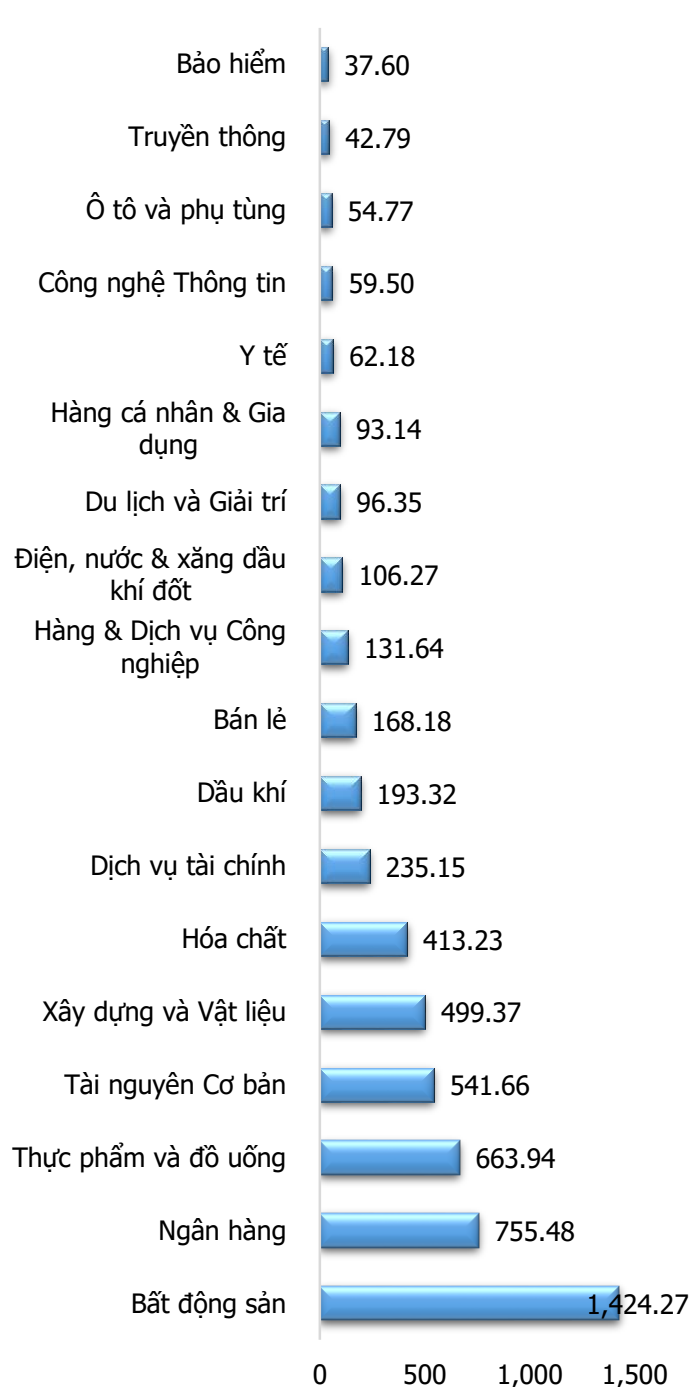
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
VCS	0.88	SHS	1.25
TIG	0.38	LHC	0.47
PVS	0.32	EID	0.26
PLC	0.12	SMT	0.13
AMV	0.08	DGC	0.12

## NHÓM NGÀNH

**Biến động giá theo ngành**



**Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)**



(Nguồn: Fiinpro)

## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

	Cổ phiếu	Giá Mua cao nhất	Giá Bán cao nhất	Cắt lỗ	Giá đóng cửa	Vùng Mua dự kiến	Vùng Bán dự kiến	Ngày Mua	Ngày Bán	Lợi nhuận	Cập nhật
<b>Danh Mục Khuyến Nghị Mua</b>	LGL	5.8	6.5	5.3	5.94	5.78					Chờ khớp
	DAG	5.9	6.5	5.3	6.08	5.80					Chờ khớp
	DRC	19.9	22.1	18.1	19.95	19.70					Chờ khớp
	NT2	22.1	24.5	20.1	22.35	21.90					Chờ khớp
	C69	6.6	7.3	6.0	6.80	6.50					Chờ khớp
	QTP	12.0	13.3	10.9	12.20	11.90					Chờ khớp
	BSR	7.3	8.1	6.6	7.40	7.20					Chờ khớp
<b>Danh Mục Đang Năm Giữ</b>	AAV	6.0	6.6	5.4	6.10	5.90		6/22/2020		3.4%	Năm giữ
	KDH	24.2	26.9	22.1	24.25	24.00		6/22/2020		1.0%	Năm giữ
	PVB	15.4	17.0	14.0	15.40	15.20		6/22/2020		1.3%	Năm giữ
	TV2	79.3	87.9	72.2	83.8	78.5		6/17/2020		6.8%	Năm giữ
	L14	71.7	79.5	65.3	70.0	71.0		6/17/2020		-1.4%	Năm giữ
	LIX	58.1	64.4	52.9	59.8	57.5		6/17/2020		4.0%	Năm giữ
	TAR	22.2	24.6	20.2	22.1	22.0		6/17/2020		0.5%	Năm giữ
	SGN	74.7	82.9	68.1	71.00	74.00		6/10/2020		-4.1%	Năm giữ
	TDT	10.3	11.4	9.4	12.00	10.20		6/10/2020		17.6%	Năm giữ
	NLG	24.2	26.9	22.1	25.35	24.00		6/5/2020		5.6%	Năm giữ
	DLG	1.6	1.7	1.4	1.81	1.54		6/2/2020		17.5%	Năm giữ
	TDG	1.8	2.0	1.6	2.00	1.78		6/1/2020		12.4%	Năm giữ
	NHA	10.9	12.1	9.9	10.60	10.80		5/29/2020		-1.9%	Năm giữ
	PWA	9.1	10.1	8.3	9.60	9.00		5/15/2020		6.7%	Năm giữ
	SBT	14.6	16.2	13.3	14.80	14.50		5/12/2020		2.1%	Năm giữ
BSR	6.1	6.7	5.5	7.40	6.00		4/21/2020		23.3%	Năm giữ	
VCR	8.6	9.5	7.8	10.30	8.50		4/21/2020		21.2%	Năm giữ	
<b>Danh Mục Đã Bán</b>	SJS	16.1	17.8	14.6	22.60	15.90	22.00	4/7/2020	6/12/2020	38.4%	Đã bán
	DP3	64.6	71.7	58.9	85.30	64.00	86.0	8/5/2019	5/25/2020	34.4%	Đã bán
	SNZ	18.9	20.9	17.2	24.80	18.70	24.30	4/21/2020	6/12/2020	29.9%	Đã bán
	SIP	72.8	80.8	66.3	91.00	72.10	94.50	4/14/2020	6/12/2020	28.3%	Đã bán
	LPB	6.5	7.2	5.9	7.80	6.40	8.00	4/7/2020	5/28/2020	25.0%	Đã bán
	MSN	53.0	58.8	48.3	62.00	52.50	62.50	3/9/2020	5/25/2020	19.0%	Đã bán
	TIG	5.8	6.4	5.2	6.60	5.70	6.70	4/21/2020	6/3/2020	17.5%	Đã bán
	C32	20.7	23.0	18.9	24.00	20.50	24.00	4/13/2020	6/12/2020	17.1%	Đã bán
	VIB	15.2	16.8	13.8	17.00	15.00	17.30	5/12/2020	6/12/2020	15.3%	Đã bán
	HBC	8.0	8.8	7.3	9.04	7.90	9.10	4/28/2020	5/28/2020	15.2%	Đã bán
	C69	5.2	5.7	4.7	5.60	5.10	5.80	4/13/2020	5/25/2020	13.7%	Đã bán
	VTP	112.1	124.3	102.1	125.00	111.00	126.00	4/10/2020	5/25/2020	13.5%	Đã bán
	G36	4.9	5.5	4.5	5.70	4.90	5.50	5/27/2020	6/12/2020	12.2%	Đã bán
	PAC	20.7	23.0	18.9	21.25	20.50	23.00	4/27/2020	5/25/2020	12.2%	Đã bán
	HMC	12.6	14.0	11.5	13.60	12.50	14.00	4/20/2020	5/25/2020	12.0%	Đã bán
	ILB	15.3	16.9	13.9	16.80	15.10	16.90	4/28/2020	6/12/2020	11.9%	Đã bán
	SAS	27.5	30.5	25.0	28.30	27.20	28.30	4/21/2020	5/29/2020	10.7%	Đã bán
	PLX	43.2	47.9	39.4	46.40	42.80	46.40	4/21/2020	5/25/2020	8.4%	Đã bán
	PME	61.1	67.8	55.7	59.00	60.50	59.70	4/29/2020	5/25/2020	7.9%	Đã bán
	SMB	29.9	33.2	27.2	31.60	29.60	31.90	4/15/2020	5/27/2020	7.8%	Đã bán
TLG	28.8	31.9	26.2	30.00	28.50	30.50	4/9/2020	5/5/2020	7.0%	Đã bán	
HDC	17.5	19.4	15.9	17.65	17.30	18.30	5/7/2020	5/25/2020	5.8%	Đã bán	
PVC	5.2	5.7	4.7	5.30	5.10	5.40	5/12/2020	5/25/2020	5.9%	Đã bán	

VCS	60.8	67.4	55.4	64.00	60.20	63.50	4/21/2020	6/12/2020	5.5%	Đã bán
DIG	11.8	13.1	10.8	12.40	11.70	12.30	5/12/2020	6/12/2020	5.1%	Đã bán
OIL	7.7	8.5	7.0	8.00	7.60	8.00	5/7/2020	5/25/2020	5.3%	Đã bán
CVT	17.2	19.0	15.6	17.80	17.00	17.90	5/12/2020	5/28/2020	5.3%	Đã bán
CTG	22.2	24.6	20.2	22.40	22.00	22.90	5/20/2020	5/28/2020	4.1%	Đã bán
CII	19.4	21.5	17.7	19.70	19.20	19.80	4/21/2020	5/25/2020	3.1%	Đã bán
SGP	6.5	7.2	5.9	6.70	6.40	6.60	5/22/2020	6/12/2020	3.1%	Đã bán
DRI	4.1	4.6	3.8	4.00	4.10	4.20	4/27/2020	5/26/2020	2.4%	Đã bán
ASP	5.4	5.9	4.9	5.25	5.30	5.40	5/14/2020	5/26/2020	1.9%	Đã bán
DCL	21.2	23.5	19.3	21.10	21.00	21.40	6/2/2020	6/12/2020	1.9%	Đã bán
PVS	12.5	13.9	11.4	12.40	12.40	12.60	5/12/2020	5/25/2020	1.6%	Đã bán
AAA	12.5	13.9	11.4	12.15	12.40	12.60	5/13/2020	6/16/2020	1.6%	Đã bán
SKG	10.6	11.8	9.7	10.60	10.50	10.60	6/8/2020	6/12/2020	1.0%	Đã bán
VRE	26.4	29.2	24.0	25.50	26.10	26.20	5/21/2020	5/28/2020	0.4%	Đã bán
GEX	17.2	19.0	15.6	17.05	17.00	17.10	5/20/2020	6/4/2020	0.6%	Đã bán
SLS	52.5	58.2	47.8	51.00	52.00	52.00	5/21/2020	6/12/2020	0.0%	Đã bán
DHC	37.9	42.0	34.5	37.50	37.50	37.50	5/4/2020	5/15/2020	0.0%	Đã bán
DIC	2.0	2.2	1.8	1.95	2.00	2.00	6/11/2020	6/16/2020	0.0%	Đã bán
GIL	20.8	23.1	19.0	18.00	20.60	18.30	6/11/2020	6/16/2020	-11.2%	Đã bán
VSC	29.9	33.2	27.2	25.95	29.60	27.00	6/11/2020	6/16/2020	-8.8%	Đã bán
NTL	18.5	20.5	16.8	16.80	18.30	16.80	6/2/2020	6/12/2020	-8.2%	Đã bán
HDG	30.0	33.3	27.3	27.70	29.70	27.20	6/10/2020	6/15/2020	-8.0%	Đã bán
DQC	17.8	19.7	16.2	16.30	17.60	16.20	4/20/2020	5/4/2020	-8.0%	Đã bán
MPC	29.4	32.6	26.8	26.10	29.10	26.80	6/9/2020	6/11/2020	-7.9%	Đã bán
DRC	20.6	22.8	18.8	19.50	20.40	18.80	5/27/2020	6/15/2020	-7.8%	Đã bán
STK	18.4	20.4	16.7	16.50	18.20	16.80	6/11/2020	6/16/2020	-7.7%	Đã bán
PVB	15.7	17.4	14.3	14.20	15.50	14.30	6/9/2020	6/15/2020	-7.7%	Đã bán
CVT	19.1	21.2	17.4	17.60	18.90	17.60	6/10/2020	6/15/2020	-6.9%	Đã bán
DXG	10.3	11.4	9.4	9.35	10.20	9.50	4/21/2020	5/5/2020	-6.9%	Đã bán
D2D	62.4	69.2	56.9	59.20	61.80	57.60	6/2/2020	6/12/2020	-6.8%	Đã bán
PVT	11.6	12.9	10.6	10.90	11.50	10.75	6/4/2020	6/12/2020	-6.5%	Đã bán
MBB	18.5	20.5	16.8	17.00	18.30	17.40	6/11/2020	6/16/2020	-4.9%	Đã bán
DCL	21.9	24.3	20.0	20.20	21.70	20.65	4/20/2020	5/7/2020	-4.8%	Đã bán
DVN	11.6	12.9	10.6	10.80	11.50	11.00	5/27/2020	6/18/2020	-4.3%	Đã bán
VJC	119.2	132.2	108.6	113.10	118.00	113.00	5/11/2020	5/26/2020	-4.2%	Đã bán
GVR	13.4	14.9	12.2	12.15	13.30	12.80	6/10/2020	6/15/2020	-3.8%	Đã bán
BVH	51.6	57.2	47.0	47.20	51.10	49.20	5/27/2020	6/16/2020	-3.7%	Đã bán
VND	13.5	15.0	12.3	13.00	13.40	12.90	6/5/2020	6/12/2020	-3.7%	Đã bán
HT1	14.3	15.9	13.1	14.10	14.20	13.70	5/28/2020	6/12/2020	-3.5%	Đã bán
DLG	1.5	1.7	1.4	1.46	1.51	1.46	5/15/2020	5/26/2020	-3.3%	Đã bán
PHR	52.4	58.1	47.7	50.00	51.90	50.50	6/2/2020	6/12/2020	-2.7%	Đã bán
QCG	8.2	9.1	7.5	7.90	8.11	7.90	6/5/2020	6/12/2020	-2.6%	Đã bán
VTK	26.3	29.1	23.9	25.30	26.00	25.30	6/9/2020	6/18/2020	-2.7%	Đã bán
DCL	21.2	23.5	19.3	20.30	21.00	20.50	5/15/2020	5/26/2020	-2.4%	Đã bán
KDH	22.3	24.8	20.3	21.30	22.10	21.60	5/20/2020	5/25/2020	-2.3%	Đã bán
HDB	24.2	26.9	22.1	23.70	24.00	23.90	5/22/2020	5/28/2020	-0.4%	Đã bán
HVN	19.6	21.7	17.8	27.65	19.40	28.30	4/8/2020	4/21/2020	45.9%	Đã bán
BMI	15.4	17.0	14.0	21.00	15.20	21.80	3/30/2020	4/20/2020	43.4%	Đã bán
DBC	18.2	20.2	16.6	19.80	18.00	20.50	3/31/2020	4/10/2020	30.2%	Đã bán
TDH	6.7	7.4	6.1	8.17	6.60	8.50	4/7/2020	4/22/2020	28.8%	Đã bán
HII	9.9	11.0	9.0	12.35	9.80	12.50	2/10/2020	3/10/2020	27.6%	Đã bán
FCN	7.4	8.2	6.7	8.08	7.30	8.15	3/19/2020	4/22/2020	11.6%	Đã bán
CTR	33.3	37.0	30.4	36.00	33.00	36.80	4/8/2020	4/22/2020	11.5%	Đã bán
GMD	16.0	17.7	14.5	16.90	15.80	17.50	4/8/2020	4/22/2020	10.8%	Đã bán
AGG	26.5	29.4	24.2	28.30	26.25	29.10	3/23/2020	4/13/2020	10.9%	Đã bán
FPT	47.0	52.1	42.8	49.30	46.50	51.00	4/7/2020	4/22/2020	9.7%	Đã bán
HBC	7.1	7.8	6.4	7.36	7.00	7.60	4/8/2020	4/22/2020	8.6%	Đã bán

DVN	10.4	11.5	9.5	10.60	10.30	10.80	4/10/2000	4/22/2020	4.9%	Đã bán
SNZ	16.6	18.4	15.1	16.00	16.40	17.20	2/13/2020	3/10/2020	4.9%	Đã bán
MSR	15.2	16.8	13.8	15.20	15.00	15.60	3/19/2020	4/22/2020	4.0%	Đã bán
HDB	20.3	22.5	18.5	20.10	20.10	20.70	4/7/2020	4/22/2020	3.0%	Đã bán
KDC	16.8	18.6	15.3	16.85	16.60	17.00	4/15/2020	4/22/2020	2.4%	Đã bán

## NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

### HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
DAT	7,800	510	7.00%	10
ITA	5,670	370	6.98%	19,074,830
VID	7,360	480	6.98%	29,500
QBS	3,530	230	6.97%	379,880
MHC	4,920	320	6.96%	421,400

### HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ACM	700	100	16.67%	1,555,675
WSS	2,200	200	10.00%	17,810
MSC	16,500	1,500	10.00%	100
CVN	12,100	1,100	10.00%	84,500
SCI	15,400	1,400	10.00%	60,980

### HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
MCP	12,250	-850	-6.49%	10
TNC	19,400	-1,350	-6.51%	30
TIX	27,250	-1,950	-6.68%	10
DTA	4,160	-310	-6.94%	30,180
LGC	37,200	-2,800	-7.00%	50

### HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
DZM	4,600	-500	-9.80%	85,310
TVC	13,500	-1,500	-10.00%	577,983
SMT	10,800	-1,200	-10.00%	15,100
V21	5,400	-600	-10.00%	1,800
BII	800	-100	-11.11%	231,032

### HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
LDG	7,320	230	3.24%	10,522,760
SCR	6,640	430	6.92%	6,362,490
SJF	2,960	-150	-4.82%	5,608,650
DCM	9,340	530	6.02%	4,808,750
DPM	14,900	550	3.83%	4,383,170

### HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
MBG	5,700	500	9.62%	8,481,016
DST	7,500	600	8.70%	4,836,351
CEO	9,300	0	0.00%	3,750,463
ACM	700	100	16.67%	1,555,675
AMV	18,400	600	3.37%	1,070,832

### HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HQC	2,100	-90	-4.11%	20,517,950
ITA	5,670	370	6.98%	19,074,830
LDG	7,320	230	3.24%	10,522,760
ROS	3,090	0	0.00%	10,060,450
FLC	3,700	10	0.27%	9,832,320

### HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
MBG	5,700	500	9.62%	8,481,016
DST	7,500	600	8.70%	4,836,351
HUT	2,700	0	0.00%	4,784,445
CEO	9,300	0	0.00%	3,750,463
SHS	13,000	200	1.56%	3,408,413

(Nguồn: Fiinpro, VNCS tổng hợp và tính toán)

### DANH MỤC VN30:

STT	Mã CP	Vốn hóa	Giá trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDQB 6T	Giá hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ VNĐ	VNĐ	VNĐ	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn VNĐ	%
1	BID	166,713	18,921	2,158	0.7%	16.2%	19.21	2.19	1,269,937	41,300	33.98%
2	CTD	4,837	111,923	8,456	11.2%	22.5%	7.50	0.57	269,395	67,800	-32.94%
3	CTG	86,942	21,018	2,510	0.7%	11.9%	9.30	1.11	7,536,721	23,450	15.31%
4	BVH	36,745	25,993	1,128	1.3%	8.4%	43.89	1.90	580,796	49,000	-37.11%
5	PLX	54,777	15,779	1,032	5.8%	16.2%	44.57	2.92	772,336	46,000	-21.22%
6	EIB	22,437	13,142	774	0.9%	8.6%	23.58	1.39	3,359,784	18,200	-1.62%
7	FPT	36,844	18,804	4,171	11.7%	23.0%	11.27	2.50	2,134,775	47,000	25.68%
8	GAS	138,953	26,569	5,875	17.5%	25.7%	12.36	2.73	623,536	73,100	-28.38%
9	POW	24,355	11,670	878	3.9%	8.9%	11.85	0.89	4,639,733	10,500	-33.55%
10	HDB	25,887	20,360	3,782	1.4%	18.6%	7.09	1.32	1,868,084	26,500	2.10%
11	HPG	75,515	18,066	2,895	16.4%	26.8%	9.45	1.51	9,205,817	27,300	14.68%
12	MBB	42,200	17,421	3,334	1.4%	14.9%	5.25	1.00	7,067,342	17,500	-8.47%
13	MSN	66,630	36,258	3,952	8.9%	26.1%	14.42	1.57	2,597,212	58,300	-31.16%
14	MWG	38,263	29,527	8,817	12.2%	41.3%	9.58	2.86	1,315,029	85,900	-4.63%
15	NVL	57,494	23,335	3,639	3.7%	13.6%	16.30	2.54	1,888,188	59,000	3.31%
16	PNJ	13,309	22,139	5,238	18.8%	28.3%	11.28	2.67	1,000,499	59,100	-15.01%
17	REE	9,736	32,671	4,975	11.6%	19.1%	6.31	0.96	828,280	31,250	3.44%
18	ROS	1,754	10,645	270	7.6%	14.0%	11.45	0.29	16,159,437	3,090	-89.79%
19	SAB	106,645	26,870	7,068	22.0%	30.1%	23.53	6.19	169,476	166,000	-38.16%
20	SBT	8,852	12,584	174	3.0%	8.0%	83.62	1.16	2,487,969	14,800	-13.39%
21	SSI	9,194	15,336	1,165	6.6%	14.4%	13.14	1.00	3,242,318	15,200	-25.25%
22	STB	21,463	15,273	1,329	0.4%	6.3%	8.96	0.78	10,873,252	11,700	5.31%
23	TCB	71,753	18,356	2,987	3.1%	25.6%	6.86	1.12	4,937,091	20,750	1.99%
24	VCB	316,738	22,914	4,849	1.2%	20.3%	17.61	3.73	1,350,454	85,500	23.44%
25	VHM	251,648	19,128	7,688	0.0%	0.0%	9.95	4.00	4,016,166	78,300	-0.87%
26	VIC	329,111	23,007	2,023	1.6%	5.8%	48.10	4.23	1,172,820	96,900	-16.05%
27	VJC	57,622	26,251	3,328	15.1%	45.4%	33.05	4.19	486,430	109,000	-7.95%
28	VNM	200,258	17,234	6,061	28.5%	38.9%	18.97	6.67	1,792,361	115,400	-4.44%
29	VPB	55,581	18,264	3,749	2.6%	24.1%	6.08	1.25	6,515,534	22,700	22.91%
30	VRE	63,170	12,063	1,180	5.6%	7.9%	23.56	2.30	2,982,176	27,600	-18.24%

(Nguồn: Fiiipro, VNCS tổng hợp và tính toán)

**LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VNCS:** [vncs.research@vn-cs.com](mailto:vncs.research@vn-cs.com)

**Người thực hiện: Dương Quang Minh**

Chuyên viên Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán  
Email: [minhdq@vn-cs.com](mailto:minhdq@vn-cs.com)

**Người thực hiện: Đỗ Thị Hường**

Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán  
Email: [huongdt@vn-cs.com](mailto:huongdt@vn-cs.com)

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VNCS**

**Đỗ Bảo Ngọc**

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu  
Email: [ngocdb@vn-cs.com](mailto:ngocdb@vn-cs.com)

**Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán**

**Lưu Chí Kháng**

Phó Phòng Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán  
Email: [khanglec@vn-cs.com](mailto:khanglec@vn-cs.com)

**Dương Quang Minh**

Chuyên viên Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán  
Email: [minhdq@vn-cs.com](mailto:minhdq@vn-cs.com)

**Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp**

**Trần Vũ Phương Liên**

Chuyên viên phân tích  
Email: [lientvp@vn-cs.com](mailto:lientvp@vn-cs.com)

**Đỗ Thị Hường**

Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán  
Email: [huongdt@vn-cs.com](mailto:huongdt@vn-cs.com)

**Vũ Thùy Dương**

Chuyên viên phân tích  
Email: [duongvt@vn-cs.com](mailto:duongvt@vn-cs.com)

**Hệ Thống Khuyến Nghị:** Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (VNCS) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

<b>Xếp hạng</b>	<b>Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại</b>
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (VNCS), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VNCS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VNCS, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VNCS,

**TRỤ SỞ VNCS**

Tầng 3 Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội  
ĐT: + 84 24 3926 0099      Webiste: [www.vn-cs.com](http://www.vn-cs.com)